TÒA ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẮC GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2019/HNGĐ-ST.
Ngày 23/10/2019.
V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán sơ cấp - chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Hằng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thành Đô và ông Nguyễn Quang Vinh.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23/10/2019 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/9/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/10/2019, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1991 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 26/6/2019 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn ngày 18/02/2014, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang. Chị kết hôn lần thứ nhất, anh Q kết hôn lần thứ hai. Sau khi cưới vợ chồng chị sống chung cùng gia đình anh Q. Vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 8 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm dẫn đến nhiều lần xô sát to tiếng với nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn Q không còn nên chị thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung Nguyễn Hồng Thái, sinh ngày 22/3/2015. Hiện tại con phát triển bình thường và đang do chị nuôi dưỡng chăm sóc. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi con chung không yêu cầu anh Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có công nợ chung, không vay nợ ai, không liên quan đến ruộng canh tác chung nên vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q và yêu cầu anh Q có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng.

+ Tại bản tự khai ghi ngày 09/9/2019 và lời khai tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Phạm Thị M trước khi kết hôn có được tìm hiểu thỏa thuận, có được tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang. Sau khi cưới, chị M về gia đình anh sống chung cùng với bố mẹ anh. Tháng 5/2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm và hay cãi chửi nhau, chị M đã bỏ về quê mẹ đẻ ở Thanh Hóa và đi làm công ty, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 5/2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, phía chị M xin ly hôn, anh nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung Nguyễn Hồng Thái, sinh ngày 22/3/2015. Hiện tại con phát triển bình thường và đang do bố mẹ đẻ chị M chăm sóc. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi con chung để có điều kiện môi trường chăm sóc con được tốt hơn, anh không yêu cầu chị M phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên quan điểm đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị M và yêu cầu xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị M phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, anh không đồng ý để chị M nuôi con vì điều kiện hoàn cảnh gia đình chị M ở vùng dân tộc, không đảm bảo tốt được việc học hành của con. Anh nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2019.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật củaThẩm phán và HĐXX: Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 55 và Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn Q; Về con chung: Xử giao cho Chị Phạm Thị M tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Hồng Thái, sinh ngày 22/3/2015. Anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng; Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo thỏa thuận.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, vợ chồng thường bất đồng về quan điểm nên không có sự quan tâm với nhau. Phía chị M xét thấy không còn tình cảm với anh Q và làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q, quan điểm của anh Q đồng ý ly hôn nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa hôm nay cả chị M và anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát cũng đề nghị HĐXX công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị M với anh Q. Do vậy cần chấp nhận là phù với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh Q, chị M có một con chung Nguyễn Hồng Thái, sinh ngày 22/3/2015. Hiện tại con phát triển bình thường và đang do chị M nuôi dưỡng chăm sóc kể từ thời điểm vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Tại phiên tòa cả anh Q và chị M đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung, phía chị M yêu cầu anh Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng, anh Q không yêu cầu chị M phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, anh đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2019.

HĐXX xét thấy để đảm bảo ổn định cuộc sống, vì cháu Thái hiện còn bé và đang đi học mẫu giáo nên cần người mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn, việc tiếp tục giao cháu Thái cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng sẽ không làm ảnh hưởng, xáo trộn môi trường sống của cháu, phía chị M và anh Q đều chứng minh được nguồn thu nhập ổn định hàng tháng của mình, nhưng qua xác minh với gia đình bố đẻ anh Q và chính Q địa phương nơi vợ chồng anh Q chị M chung sống xác định: Hiện anh Nguyễn Văn Q đang làm cơ khí tại tỉnh Bắc Ninh thi thoảng

mới về nhà, nguồn thu nhập tương đối ổn định nhưng anh Q cùng gia đình hiện cũng đang nuôi một con nhỏ là con chung của anh Q với người vợ trước đã ly hôn. Do vậy xét cần giao cho chị M tiếp tục nuôi con chung của vợ chồng là phù hợp Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản: Chị M, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Tại phiên tòa chị Phạm Thị M thỏa thuận xin được chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về Q kháng cáo: Các đương sự được Q kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Quan hệ vợ chồng: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn Q.

2/ Con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị M tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Hồng Thái, sinh ngày 22/3/2015. Anh Nguyễn Văn Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Q có Q, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007384 ngày 09/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị M còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Báo cho các đương sự đều có mặt biết được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã....
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng